

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2022/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Bùi Văn T** - Sinh năm: 1990

Bị đơn: **Bùi Thị Thanh X** - Sinh năm: 1985

Cùng cư trú tại: Xóm T, xã B, huyện C, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 08 tháng 9 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Thanh X.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Thanh X thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Thỏa thuận giao cháu Bùi Duy Đ, sinh ngày 09/02/2015 cho anh Bùi Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi, anh T chưa đề nghị chị X cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.*

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

*2.3. Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Văn T được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt khối tài sản chung bao gồm:

- Một mảnh đất thổ cư thửa số 11, tờ bản đồ số 51 (288419-4-d) tại địa chỉ Xóm Nai, xã Thung Nai, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, tổng diện tích 200m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 522753 do UBND huyện Cao Phong cấp ngày 30/12/2016 đứng tên ông Bùi Văn T, trên mảnh đất có một ngôi nhà cấp 4 rộng khoảng 80m<sup>2</sup>.

*2.4. Các khoản vay nợ chung:* Không có

*2.5. Về án phí:* Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001705 ngày 18/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Trả lại cho anh Bùi Văn T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

